

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 22/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:

Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

1. Thạch Tuấn H (tên gọi khác Quang Anh, Hoàng Bắp); sinh năm: 1985; hộ khẩu thường trú: 3/26 đường Y, phường C, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T (C); và bà: Thạch Thị Vân J; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/09/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam ngày: 27/06/2017. (Có mặt)

2. Thạch Tuấn V; sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: 3/26 đường Y, phường C, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; và bà: Nguyễn Thị Mộng T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 24/11/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, ngày 21/04/2017, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/6/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về Tội cướp giật tài sản, ngày 21/10/2011 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt, tạm giam ngày: 21/5/2017. (Có mặt)

3. Nguyễn Công T (Tên gọi khác: Hảo, Bổng Lường); sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: 385 đường N,

phường C, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sơn H (C); và bà: không rõ; vợ: Nguyễn Ngọc Mai Q; có 01 con (sinh năm 2012); tiền án: Ngày 09/03/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về Tội cướp giật tài sản, ngày 13/07/2011 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 9 tháng tù về Tội cướp giật tài sản, ngày 09/3/2016 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 21/5/2017. (Có mặt)

4. Lê Tấn S; sinh năm: 1996; hộ khẩu thường trú: Số 21A, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: 484 đường N, Phường x, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ; và bà: Lê Thị Huyền T; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 24/5/2017. (Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Lê Quốc T, sinh năm 1989, địa chỉ: 81/10 đường x, khu phố y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Minh H, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Tấn T, sinh năm 1955. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 21 giờ ngày 20/5/2017, Thạch Tuấn H điều khiển xe mô tô hiệu Vision (không rõ biển số) chở Cu Lì (không rõ lai lịch) đi từ Quận x đến khu vực phường T, quận T tìm nhà nào để tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi H, Cu Lì điều khiển xe đến nhà số 81/10 đường x, khu phố y, phường T, quận T do Anh Lê Quốc T làm chủ, thấy cửa nhà khóa bên ngoài, không có người trông coi nên H dừng xe lại, gọi điện thoại cho Thạch Tuấn V rủ tập trung tại quán cà phê “Biển Xanh” trên Quốc lộ x, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để đi lấy trộm tài sản thì V đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Vision chở Cu Lì đến tiệm game bắn cá tại số 484 đường N, phường x, quận B gặp Lê Tấn S rủ đến quán cà phê B trên Quốc lộ x, phường H, quận T để bàn bạc đi trộm cắp tài sản. Lúc này, V điện thoại cho Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô Dream biển số 51P3-4081 chở V đến quán cà phê B gặp H, Sang và Cu Lì để bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 00 giờ ngày 21/5/2017, Thành điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Flyer biển số 51P3-4081 chở V; H điều khiển xe mô tô Vision đi một mình, Cu Lì điều khiển xe Wave (không rõ biển số) chở Sang đi đến nhà số 81/10 đường x, khu phố

y, phường T, quận T của Anh Lê Quốc T. Khi đến, Sang leo rào vào bên trong mở cửa cổng và đứng ngoài cùng với Thành cảnh giới, H đi vào dùng cây kim cộng lực (mang theo sẵn) cắt ổ khóa cửa chính rồi cùng Cu Li đi vào trong nhà lấy trộm 01 két sắt kích thước 40x30x35cm, màu xám - vàng hiệu Kanggaroo bên trong có 50.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền khoen lật vàng 24k; 01 lắc tay khoen lật vàng 18k; 01 lắc tay vàng 24k; 10 nhẫn trơn vàng 24k khiêng ra tới cửa thì V đi vào cùng phụ H khiêng két sắt ra để lên xe Vision của H. Ngay lúc này, lực lượng tuần tra Công an quận Thủ Đức phát hiện bắt quả tang V và Thành, còn H điều khiển xe mô tô Vision, Cu Li và Sang điều khiển xe Wave bỏ chạy thoát (BL:65-66).

Ngày 24/5/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Tấn S. Ngày 27/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Thạch Tuấn H.

Tại Cơ quan điều tra, Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm như trên.

Kết luận định giá tài sản số 304/UBND-TCKH ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, xác định: 01 két sắt hiệu Kanggaroo có giá trị là 3.450.000 đồng; 01 sợi dây chuyền khoen lật vàng 24k (05 chỉ) có giá là 17.440.000 đồng; 01 lắc tay khoen lật vàng 18k (10 chỉ) có giá là 26.310.000 đồng; 01 lắc tay vàng 24k (10 chỉ) có giá là 34.880.000 đồng; 10 nhẫn trơn vàng 24k (20 chỉ) có giá là 69.760.000 đồng. Tổng giá trị là 151.840.000 đồng (BL: 75).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Dream biển số 51P3-4081, số khung: PL8010313; số máy LC150FMG1760313. Qua xác minh xe mô tô biển số 51P3-4081 do anh Lưu Văn T đứng tên chủ sở hữu, hiện anh Lưu Văn T đã bán nhà và bỏ địa phương đi đâu không rõ. Nguyễn Công T khai mua chiếc xe mô tô 51P3-4081 vào năm 2016 để làm phương tiện đi lại.

- 02 điện thoại di động (gồm: 01 Iphone 4 màu trắng thu của Thành; 01 Oppo màu trắng thu của V);

- 01 kim cộng lực, cán nhựa màu vàng, dài 50cm, hiệu TLP HHG-20 và 02 lưỡi cắt bằng kim loại;

- 01 két sắt kích thước 40x30x35cm, màu xám, vàng hiệu Kanggaroo; 01 sợi dây chuyền khoen lật vàng 24k; 01 lắc tay kiểu khoen lật vàng 18k; 01 lắc tay vàng 24k; 10 nhẫn trơn vàng 24k và số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 29/05/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra quyết định trả cho Anh Lê Quốc T chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quốc T nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T,

Lê Tấn S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Tuy nhiên bị cáo H khai bị cáo không phải là chủ mưu mà do Cu Lì rủ đi trộm; các bị cáo V, Thành, Sang khai không có bàn bạc trước mà đến địa điểm trộm mới biết.

[2] Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S về Tội trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 cùng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo để xử phạt bị cáo V từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo để xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo S từ 07 năm đến 08 năm tù; phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Thạch Tuấn H xin lỗi bị hại và gia đình bị cáo; bị cáo biết tội, ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử khoan hồng. Bị cáo Thạch Tuấn V xin xem xét cho bị cáo án nhẹ. Bị cáo Nguyễn Công T mong tòa xem xét cho bị cáo án nhẹ để sớm trở về gia đình. Bị cáo Lê Tấn S hối hận, xin được án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Thạch Tuấn H,

Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Anh Lê Quốc T. Tài sản chiếm đoạt là 01 két sắt hiệu Kanggaroo có giá trị là 3.450.000 đồng; bên trong két sắt có số tiền 50.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền khoen lật vàng 24k (05 chỉ) có giá là 17.440.000 đồng; 01 lắc tay khoen lật vàng 18k (10 chỉ) có giá là 26.310.000 đồng; 01 lắc tay vàng 24k (10 chỉ) có giá là 34.880.000 đồng; 10 nhẫn trơn vàng 24k (20 chỉ) có giá là 69.760.000 đồng. Tổng giá trị là 201.840.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định, trùng trị tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự, do hình phạt của “Tội trộm cắp tài sản” tại Điều 173 Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhẹ hơn của Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 200.000.000 đồng, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm. Tuy tại phiên tòa các bị cáo đều khai Cu Lì là chủ mưu, rủ rê và các bị cáo không có bàn bạc, tuy nhiên lời khai này là không có cơ sở, bởi lẽ các bị cáo khi thực hiện tội phạm đã phối hợp rất chặt chẽ, có việc chuẩn bị công cụ phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo V tại cơ quan điều tra xác định bị cáo H rủ bị cáo đi trộm và bị cáo rủ T đi trộm, phù hợp với lời khai của bị cáo T. Có cơ sở xác định bị cáo H và Cu Lì là người chủ mưu, rủ rê đồng bọn và bị cáo H cũng là người trực tiếp vào cắt khóa cửa vào lấy tài sản; bị cáo V, Sang, T là các đồng phạm tích cực trực tiếp thực hiện tội phạm. Về nhân thân, bị cáo V đã có một tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, cũng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo H sau khi bị bắt đã bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội phạm trước đó nên không xem là tiền án, nhưng cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án này. Vì vậy cần xử lý các bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Anh Lê Quốc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì

khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

- 01 xe mô tô biển số 51P3-4081, số khung: PL8010313; số máy LC150FMG1760313. Qua xác minh xe mô tô biển số 51P3-4081 do anh Lưu Văn T đứng tên chủ sở hữu, hiện anh Lưu Văn T đã bán nhà và bỏ địa phương đi đâu không rõ. Nguyễn Công T khai mua chiếc xe mô tô 51P3-4081 vào năm 2016 để làm phương tiện đi lại. Xét thấy bị cáo khai mua xe, sau đó sử dụng vào việc phạm tội, xe không rõ chủ sở hữu nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

- 02 điện thoại di động (gồm: 01 Iphone 4 màu trắng thu của T; 01 Oppo màu trắng thu của V) là phương tiện liên lạc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 kim cộng lực, cán nhựa màu vàng, dài 50cm, hiệu TLP HHG-20 và 02 lưỡi cắt bằng kim loại là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự; xử phạt: 1. Bị cáo Thạch Tuấn H 08 (Tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án số 93/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Thạch Tuấn H phải chấp hành phạt chung là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

2. Bị cáo Thạch Tuấn V 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2017

3. Bị cáo Nguyễn Công T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2017

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: 4. Bị cáo Lê Tấn S 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2017

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực, cán nhựa màu vàng, dài 50cm, hiệu TLP HHG-20 và 02 lưỡi cắt bằng kim loại.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe mô tô biển số 51P3-4081, số khung: PL8010313; số máy LC150FMG1760313. Hết thời hạn 6 tháng mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách nhà nước.

(Phiếu nhập kho số 57, 58 ngày 05/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo Thạch Tuấn H, Thạch Tuấn V, Nguyễn Công T, Lê Tấn S chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn